

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~4724~~/LĐTBXH-BTXH

V/v cung cấp thông tin phục vụ
đại biểu Quốc hội

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Tổng Thư ký Quốc hội

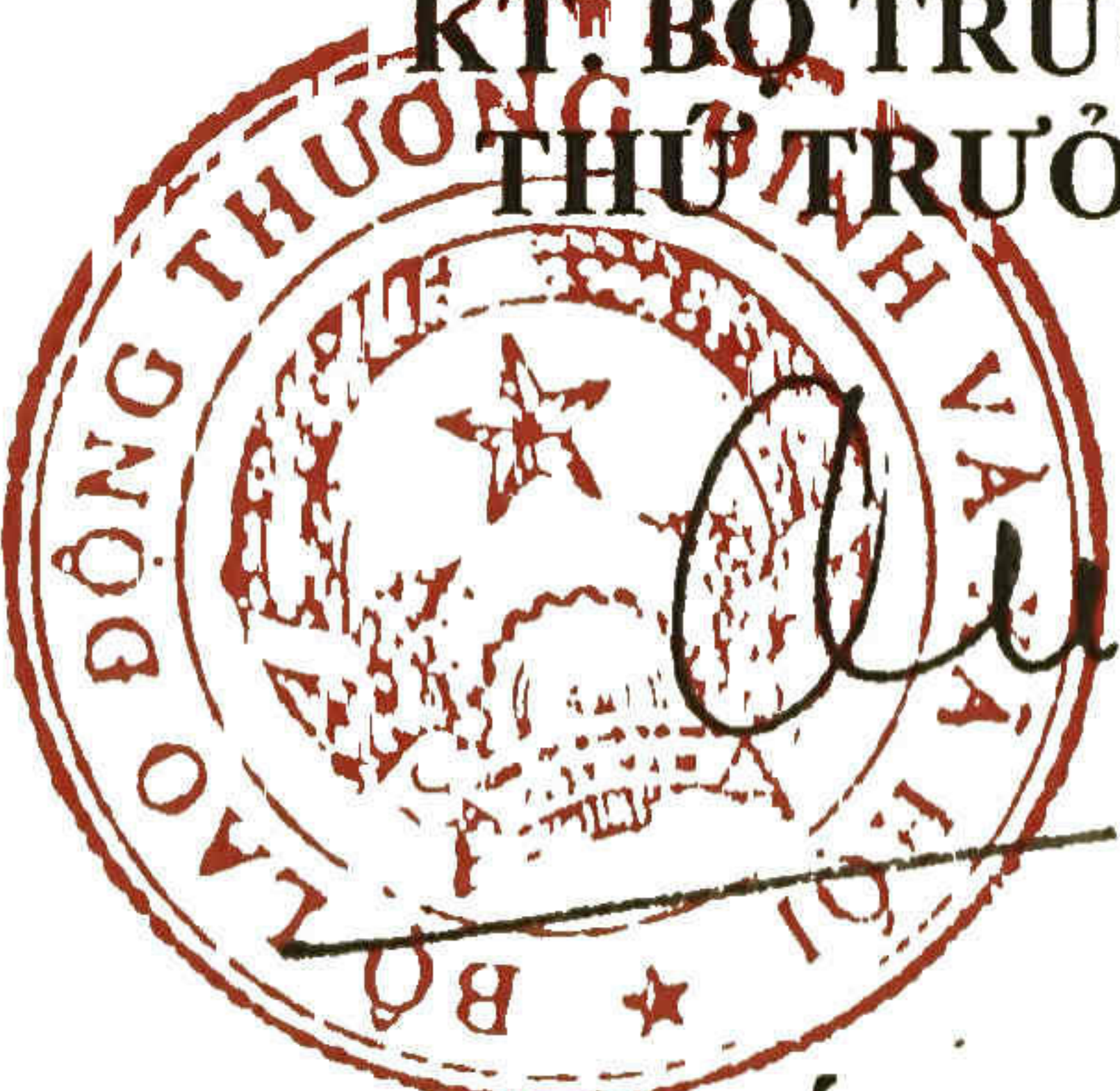
Thực hiện công văn số 3218/TTKQH-TV ngày 1/11/2019 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến trẻ tự kỷ phục vụ đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình trẻ tự kỷ hiện nay;
2. Chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ;
3. Một số kết quả trong hoạt động chăm sóc trẻ tự kỷ (bao gồm số liệu về cơ sở thực hiện chăm sóc và giáo dục trẻ tự kỷ);
4. Khó khăn, tồn tại và kiến nghị.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội gửi báo cáo Tổng thư ký Quốc hội để tổng hợp kịp thời phục vụ đại biểu Quốc hội (Có Báo cáo kèm theo công văn)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, BTXH.

**KT: BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Lê Tấn Dũng

**BÁO CÁO****Về chính sách trợ giúp xã hội trẻ tự kỷ tại Việt Nam**

(Kèm theo công văn số **4724/LĐTBXH-BTXH** ngày **6** tháng 11 năm 2019 về việc cung cấp thông tin phục vụ đại biểu Quốc hội)

Thực hiện công văn số 3218/TTKQH-TV ngày 1/11/2019 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến trẻ tự kỷ phục vụ đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Khái quát về trẻ tự kỷ tại Việt Nam

Ngày nay, rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là một vấn đề toàn cầu. Ở Việt Nam, chưa có điều tra thống kê chính thức về số lượng trẻ tự kỷ, tuy nhiên, theo ước tính, Việt Nam hiện có hàng triệu người mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ, trong đó có khoảng 30% là trẻ em. Nghiên cứu mô hình khuyết tật ở trẻ em của khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2000 – 2007, cho thấy số lượng trẻ được chẩn đoán và điều trị tự kỷ ngày càng nhiều; số lượng trẻ tự kỷ đến khám năm 2007 tăng gấp 50 lần so với năm 2000; xu thế mắc tự kỷ tăng nhanh hơn trong giai đoạn gần đây. Đây là con số đáng chú ý, tỉ lệ trẻ tự kỷ gia tăng nhanh chóng đang đặt ra những vấn đề lớn đối với quốc gia. Trong khi số lượng chung về trẻ tự kỉ ở Việt Nam ngày một tăng lên thì hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục cho trẻ tự kỉ chưa đáp ứng được.

Để trợ giúp xã hội cho trẻ tự kỷ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ngành trình Quốc hội, Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ như Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Thông tư 01/2019/TT-LĐTBXH quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Các văn bản trên đã quy định chi tiết về chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ.

2. Xây dựng chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ tự kỷ**a) Xác định mức độ khuyết tật**

Để xác định mức độ khuyết tật đối với trẻ tự kỷ, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư 01/2019/TT-LĐTBXH ngày 2/1/2019 về

việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; trong đó có quỹ định việc xác định dạng tật, mức độ khuyết tật đối với trẻ tự kỷ trên cơ sở có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên về rối loạn phổ tự kỷ.

b) Chính sách trợ giúp thường xuyên

Theo quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trong đó gồm trẻ tự kỷ nặng và đặc biệt nặng; được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

c) Trẻ tự kỷ nặng, đặc biệt nặng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, được hỗ trợ về trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; hỗ trợ mua sắm tư trang, vật dụng phục vụ sinh hoạt đời sống thường ngày; mua thuốc chữa bệnh thông thường và sinh hoạt cá nhân hàng tháng theo quy định.

d) Quy định điều kiện, thủ tục thành lập, hoạt động và giải thể và cấp phép hoạt động các cơ sở trợ giúp xã hội

Chính phủ đã ban hành Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. Các văn bản quy phạm pháp luật này đã quy định người khuyết tật là đối tượng phục vụ của cơ sở trợ giúp xã hội, bao gồm trẻ tự kỷ có nhu cầu được tiếp nhận vào chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

đ) Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Trong đó, các cơ sở trợ giúp xã hội tổ chức cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó có người tự kỷ) gồm: (i) Dịch vụ chăm sóc khẩn cấp; (ii) Dịch vụ công tác xã hội như: Dịch vụ tư vấn, tham vấn; trị liệu; phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; chuyển tuyến; hoạt động can thiệp; hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng; quản lý đối tượng; giáo dục xã hội và nâng cao năng lực.

e) Quy định tiêu chuẩn chăm sóc trong các cơ sở trợ giúp xã hội (trong đó có trẻ tự kỷ): Để nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, căn cứ Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội. Thông tư quy định quy trình trợ giúp đối tượng (bao gồm trẻ tự kỷ) tại các cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: (i) Tiếp nhận thông tin, nhu cầu của đối tượng; tổ chức sàng lọc và

phân loại đối tượng; (ii) Đánh giá về tâm sinh lý, tình trạng sức khỏe và các nhu cầu của đối tượng; (iii) Lập kế hoạch trợ giúp đối tượng; (iv) Thực hiện kế hoạch trợ giúp; (v) Thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và đánh giá sự tiến triển của đối tượng; giám sát, đánh giá các hoạt động chăm sóc và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc nếu cần thiết; (vi) Lập kế hoạch dừng trợ giúp và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho đối tượng.

4. Một số kết quả hoạt động chăm sóc trẻ tự kỷ

a) Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP

Về thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội, đến nay cả nước đã thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 2.989.882 người (nặng, đặc biệt nặng), trong đó có gần 300.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tự kỷ.

b) Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội (có cung cấp dịch vụ trợ giúp trẻ tự kỷ): Mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội được hình thành và phát triển với 425 cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có 195 cơ sở công lập và 230 cơ sở ngoài công lập trên phạm vi cả nước; khoảng 100 cơ sở chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng đối với người khuyết tật, trẻ tự kỷ; đang chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho 45.000 đối tượng, trong đó có trên 10.000 người khuyết tật và trẻ em tự kỷ. Mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đã tiếp nhận, nuôi dưỡng và chăm sóc nhiều loại đối tượng bảo trợ xã hội khác nhau, trong đó, số đối tượng là người lớn và trẻ em khuyết tật, người tâm thần chiếm tỷ lệ lớn 46,5%, số đối tượng là trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi chiếm một tỷ lệ tương đối 19,3%, số đối tượng là người già cô đơn chiếm tỷ lệ 10,3%, số đối tượng là trẻ em và người lớn nhiễm HIV/AIDS chiếm tỷ lệ 1,4%.

c) Hình thành đội ngũ cán bộ, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội đối với trẻ tự kỷ; bước đầu được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội, tư vấn, tham vấn, trị liệu, trợ giúp, quản lý đối tượng: Đến nay, cả nước có khoảng trên 200 nghìn người làm công tác xã hội; trong đó, có trên 17.000 công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở xã hội công lập và ngoài công lập, gần 100 nghìn người làm việc tại các hội, đoàn thể các cấp (Phụ nữ, thanh niên, hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi, mặt trận tổ quốc, hội nông dân, liên đoàn lao động, cựu chiến binh); khoảng 83 nghìn cộng tác viên giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình..., tạo thành một mạng lưới cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng và trợ giúp cho trẻ tự kỷ ở các cơ sở và cộng đồng.

d) Nâng cao năng lực cho các cơ sở trợ giúp xã hội: Để nâng cao năng lực, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác xã hội làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trung tâm công tác xã hội về chăm sóc, giáo dục, trợ giúp trẻ tự kỷ, hàng năm, từ 3 năm nay, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội) đã chủ trì tổ chức các Khóa đào tạo công tác xã hội đối với trẻ tự kỷ tại 3 miền Bắc, Trung và Nam. Đối tượng đào tạo gồm: đội ngũ cán bộ, nhân

viên làm việc tại các cơ sở chăm sóc, giáo dục, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em tự kỷ, cơ sở bảo trợ xã hội, Trung tâm công tác xã hội và cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội. Nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng về quản lý trường hợp, tư vấn, tham vấn, tâm lý lâm sàng; giáo dục, trị liệu hành vi, kỹ năng xã hội cho trẻ tự kỷ; phát triển ngôn ngữ, giao tiếp; phương pháp chuẩn đoán, đánh giá, hỗ trợ y tế và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ.

đ) Một số mô hình chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng trẻ tự kỷ hiệu quả

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã hỗ trợ thí điểm và triển khai mô hình chăm sóc và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ hiệu quả tại Trung tâm phục hồi chức năng trẻ tàn tật Thụy An; Trung tâm Phục hồi chức năng Việt-Hàn của TP.Hà Nội, Trường Phục hồi chức năng của tỉnh Hưng Yên (2 trường); Trung tâm PHCN tỉnh Hải Dương; Trung tâm PHCN và trợ giúp trẻ tàn tật thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện PHCN TP.Đà Nẵng, Bệnh viện PHCN TP.Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Khánh Hòa.

4. Khó khăn, tồn tại

a) Một số nơi cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm trong thực hiện chính sách pháp luật đối với trẻ tự kỷ; thiếu quan tâm, chỉ đạo, chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, cá biệt có nơi còn coi công tác này chỉ là những hoạt động phong trào, nhân đạo, từ thiện.

b) Đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác xã hội làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng còn thiếu về số lượng, chưa được đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ.

c) Đời sống của nhiều trẻ tự kỷ nặng, đặc biệt nặng còn khó khăn, mức trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật còn thấp.

d) Mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng đối với trẻ tự kỷ còn thiếu về số lượng; các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực này chưa bài bản, chưa đạt tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực.

đ) Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội còn hạn chế; năng lực cung cấp dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc, trợ giúp các đối tượng đạt hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của đối tượng.

5. Giải pháp trong thời gian tới

a) Đối với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các địa phương rà soát các loại hình cơ sở chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng đối với trẻ tự kỷ thuộc ngành, bảo đảm cơ sở nào có đủ tiêu chí, điều kiện, được cấp phép mới được tiếp tục cung cấp dịch vụ; chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở này.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan tiến hành nghiên cứu tổng thể, toàn diện để có giải pháp giải quyết vấn đề phù hợp, toàn diện trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục, phục hồi chức năng và công tác xã hội đối với trẻ tự kỷ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của ngành.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đối với trẻ em tự kỷ; hướng dẫn các địa phương quan tâm đầu tư kiện toàn các cơ sở chăm sóc, trợ giúp xã hội, giáo dục, phục hồi chức năng đối với trẻ tự kỷ.

b) Kiến nghị các cơ quan chức năng tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác chăm sóc, giáo dục, phục hồi chức năng và công tác xã hội đối với trẻ tự kỷ.
